

Số: 728/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 481/2021/TLST-HN ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: 1. Ông Chế Thanh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1980; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Chế Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105 quyển số 01/2004 ngày 09/7/2004 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 ông Chế Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim A thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chế Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim A thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 105 quyển số 01/2004 ngày 09/7/2004 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực)

Về con chung: A Chế Thanh T, sinh năm 1999, đã trưởng thành

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông T và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

2. Về lệ phí: Ông T và bà A phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0028396 ngày 28/4/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T và bà A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân phường A, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hồng Đào